TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**36**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 28/6/2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Phan Quang Sơn .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Huệ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị An – Thư ký TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Văn D, sinh năm 199 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Tr, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 199 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh D và chị Th tự do tìm hiểu và đi đến đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 20221 tại UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình vợ chồng chung sống với nhau được 4 tháng đến vào tháng 3 năm 2022, chị Th bỏ đi mà không rõ nguyên nhân. Tháng 3 năm 2023, chị Th về nhà để dự đám cưới em trai của chị Th cùng một người đàn ông khác, anh D nghe người khác nói rằng đó là

người tình của chị Th. Sau khi biết chuyện, anh D đến nhà gặp chị Th và đưa đơn ly hôn cho chị Th nhưng chị Th không chịu ký. Anh D thấy chị Th không còn tình cảm với mình nữa nên đề nghị được giải quyết ly hôn.

Về con chung, cong riêng: không có.

Về quan hệ tài sản: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Th: Qúa trình nộp hồ sơ tại Tòa án, anh D đã gửi cho chị Th đơn xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật cho chị Th nhưng chị Th không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vắng mặt anh Kết.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Đối với các đương sự thì bị đơn đã không chấp hành theo quy định của pháp luật vì vậy cần áp dụng quy định của pháp luật về sự vắng mặt của đương sự để giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án kèm theo. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho anh Lê Văn D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Lê Văn D.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị Th là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Qúa trình vợ chồng chung sống với nhau được 4 tháng thì chị Th bỏ nhà ra đi, không nói rõ nguyên nhân. Sau khi về nhà mẹ đẻ thì đưa một người đàn ông khác về. Điều này chứng tỏ chị Th không còn tình

cảm gì với anh D nữa. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh D là được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

[4] Về con chung, con riêng: không có.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do anh D là người bị tàn tật có trợ cấp của Nhà nước nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn D là cho anh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung, con riêng: không có.

3. Về chia tài sản chung, riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn cho anh Lê Văn D. Do anh D đã nộp số tiền 300.000đ tạm ứng án phí nên trả lại cho anh D số tiền trên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003987 ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn